Câu **1**: [VDC]

Bạn hãy chọn các đáp án đúng.  
(có thể chọn nhiều đáp án đúng).  
Phép nhân có tích lớn hơn 60 là

A. 15×4. B. 12×5. C. 10×6

D. 30×3.

 15 × 5.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có:  
15 × 4 = 15 + 15 + 15 + 15 = 60.  
12 × 5 = 12 + 12 + 12 + 12 + 12 = 60.  
10 × 6 = 10 + 10 + 10 + 10 + 10 + 10 = 60.  
30 × 3 = 30 + 30 + 30 = 90 , 90 > 60 .  
15 × 5 = 15 + 15 + 15 + 15 + 15 = 75 , 75 > 60 .  
**Đáp án:**  
30 × 3.  
15 × 5.

Câu **2**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Cho phép nhân biết thừa số thứ nhất là số liền sau của 8 và thừa số thứ hai là tổng của hai số 3 và 5 . Tích là [[72]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Số liền sau của 8 là 9 , nên thừa số thứ nhất là 9.  
Thừa số thứ hai là tổng của hai số 3 và 5 , nên thừa số thứ hai là: 3 + 5 = 8.  
Tích có các thừa số là 9 và 8 , nên tích cần tìm là: 9 × 8 = 9 + 9 + 9 + 9 + 9 + 9 + 9 + 9 = 72 .  
**Đáp án:**  
72.

Câu **3**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Một phép nhân có thừa số thứ nhất là tích của 4 × 4 và thừa số thứ hai là hiệu của 14 với số tròn chục nhỏ nhất.  
Tích của phép nhân đó là [[64]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có: 4 × 4 = 4 + 4 + 4 + 4 = 16 nên thừa số thứ nhất là 16 .  
Số tròn chục nhỏ nhất là 10 .  
Hiệu của 14 với 10 là: 14 − 10 = 4 nên thừa số thứ hai là 4 .  
Phép nhân có các thừa số là 16 và 4 có tích là: 16 × 4 = 16 + 16 + 16 + 16 = 64 .  
**Đáp án:**  
64.

Câu **4**: [VDC]

Bạn hãy chọn các đáp án đúng.  
(Có thể có nhiều đáp án đúng).  
Tích 16 × 5 bằng với kết quả

A. 20×4.

B. 11×6.

C. 10×8.

D. 14×5.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có: 16 × 5 = 16 + 16 + 16 + 16 + 16 = 80 .  
20 × 4 = 20 + 20 + 20 + 20 = 80 (thỏa mãn).  
11 × 6 = 11 + 11 + 11 + 11 + 11 + 11 = 66 , 66 < 80 (không thỏa mãn).  
10 × 8 = 10 + 10 + 10 + 10 + 10 + 10 + 10 + 10 = 80 (thỏa mãn).  
14 × 5 = 14 + 14 + 14 + 14 + 14 = 70 , 70 < 80 (không thỏa mãn).  
**Đáp án:**  
20 × 4.  
10 × 8.

Câu **5**: [VDC]

Bạn hãy chọn các đáp án đúng.  
(Có thể có nhiều đáp án đúng).  
Tích có kết quả lớn hơn 12 × 6 và nhỏ hơn 13 × 6 là  


A. 15×5.

B. 14×6.

C. 38×2.

D. 35×2.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có: 12 × 6 = 72 , 13 × 6 = 78 . Tích cần tìm lớn hơn 72 và nhỏ hơn 78.  
15 × 5 = 15 + 15 + 15 + 15 + 15 = 75 , 72 < 75 < 78 (thỏa mãn).  
14 × 6 = 14 + 14 + 14 + 14 + 14 + 14 = 84 , 84 > 78 (không thỏa mãn).  
38 × 2 = 38 + 38 = 76 , 72 < 76 < 78 (thỏa mãn).  
35 × 2 = 35 + 35 = 70 , 70 < 72 (không thỏa mãn).  
**Đáp án:**  
15 × 5.  
38 × 2.

Câu **6**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho phép nhân có tích là số lớn nhất có hai chữ số, biết thừa số thứ nhất là số nhỏ nhất có hai chữ số giống nhau. Thừa số thứ hai là

A. 6. B. 7. C. 8.

D. 9.

Lời giải:

**Bước 1:**

Số lớn nhất có hai chữ số là 99 nên tích của phép nhân là 99 .  
Số nhỏ nhất có hai chữ số giống nhau là 11 nên thừa số thứ nhất là 11 .  
Ta có:  
Trường hợp 1 : Thừa số thứ hai là 6 .  
11 × 6 = 11 + 11 + 11 + 11 + 11 + 11 = 66 (không thỏa mãn).  
Trường hợp 2 : Thừa số thứ hai là 7 .  
11 × 7 = 11 + 11 + 11 + 11 + 11 + 11 + 11 = 77 (không thỏa mãn).  
Trường hợp 3 : Thừa số thứ hai là 8 .  
11 × 8 = 11 + 11 + 11 + 11 + 11 + 11 + 11 + 11 = 88 (không thỏa mãn).  
Trường hợp 4 : Thừa số thứ hai là 9 .  
11 × 9 = 11 + 11 + 11 + 11 + 11 + 11 + 11 + 11 + 11 = 99 (thỏa mãn).  
**Đáp án:**  
9.

Câu **7**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho: 14 × 6 = 21 × . . .  
Số thích hợp cần điền vào chỗ chấm là

A. 2. B. 3.

C. 4.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Thừa số - tích.  
  
Ta có: 14 × 6 = 14 + 14 + 14 + 14 + 14 + 14 = 84.  
Ta xét các trường hợp sau:  
Trường hợp 1 : Số điền vào chỗ chấm là 2.  
Vì 21 × 2 = 21 + 21 = 42 và 84 > 42 nên 14 × 6 > 21 × 2 (không thỏa mãn).  
Trường hợp 2 : Số điền vào chỗ chấm là 3.  
Vì 21 × 3 = 21 + 21 + 21 = 63 và 84 > 63 nên 14 × 6 > 21 × 3 (không thỏa mãn).  
Trường hợp 3 : Số điền vào chỗ chấm là 4.  
Vì 21 × 4 = 21 + 21 + 21 + 21 = 84 và 84 = 84 nên 14 × 6 = 21 × 4 (thỏa mãn).  
Vậy số thích hợp cần điền vào chỗ chấm là 4.  
**Đáp án:**4.

Câu **8**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho ba thẻ ghi các số 2 ; 3 ; 5. Lấy hai thẻ số trong ba thẻ. Hỏi lập được bao nhiêu tích từ hai trong ba thẻ trên?  
(Biết mỗi số chỉ sử dụng một lần)

A. 6 tích.

B. 2 tích. C. 4 tích. D. 3 tích.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Thừa số - Tích.  
  
Lấy hai thẻ số trong ba thẻ ghi các số 2 ; 3 ; 5 ta lập được các tích là:  
2 × 3 ; 2 × 5 ; 3 × 5 ; 3 × 2 ; 5 × 2 ; 5 × 3.  
Vậy ta lập được 6 tích.  
**Đáp án:**  
6 tích.

Câu **9**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho hai số khác 0 có tích bằng 8 và có tổng bằng 6. Khi đó, số bé hơn là [[2]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Thừa số - Tích.  
  
Ta có: 6 = 1 + 5 = 2 + 4 = 3 + 3.  
1 × 5 = 1 + 1 + 1 + 1 + 1 = 5.  
2 × 4 = 2 + 2 + 2 + 2 = 8.  
3 × 3 = 3 + 3 + 3 = 9.  
Do đó, hai số thoả mãn tích bằng 8 và tổng bằng 6 là 2 và 4.  
Vì 2 < 4 nên số bé hơn là 2.  
Vậy số thích hợp cần điền vào ô trống là 2.  
**Đáp án:**  
2

Câu **10**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho phép nhân có hai thừa số lần lượt bằng 4 và 3 , tích bằng 12. Nếu thay thừa số thứ nhất thành 6 và giữ nguyên thừa số thứ hai thì tích sẽ thay đổi như thế nào?

A. Tăng thêm 6 đơn vị.

B. Tăng thêm 4 đơn vị. C. Giảm đi 6 đơn vị. D. Giảm đi 4 đơn vị.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Thừa số - Tích.  
  
Phép nhân có hai thừa số lần lượt bằng 4 và 3 , tích bằng 12 được viết là: 4 × 3 = 12.  
Khi thay thừa số thứ nhất thành 6 và giữ nguyên thừa số thứ hai ta được tích là:  
6 × 3 = 6 + 6 + 6 = 18.  
Vì 18 > 12 nên tích mới sẽ tăng lên 18 − 12 = 6 (đơn vị)  
Vậy đáp án đúng là: Tăng thêm 6 đơn vị.  
**Đáp án:**  
Tăng thêm 6 đơn vị.

Câu **11**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Viết các phép tính sau thành tích của hai số ta được kết quả là  
a) 2 × 4 + 6 = 2 × [[7]].  
b) 3 × 4 + 3 × 8 = 3 × [[12]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Thừa số - Tích.  
  
Ta có: 2 × 4 + 6 = 2 × 4 + 2 + 2 + 2 = 2 × 4 + 2 × 3  
2 × 4 bằng tổng của 4 số 2 và 2 × 3 bằng tổng của 3 số 2 .  
Do đó, tổng 2 × 3 + 2 × 4 bằng tổng của 4 + 3 = 7 số 2 và bằng 2 × 7.  
Vậy: 2 × 4 + 6 = 2 × 7.  
3 × 4 + 3 × 8 :  
3 × 4 bằng tổng của 4 số 3 và 3 × 8 bằng tổng của 8 số 3 .  
Do đó, tổng 3 × 4 + 3 × 8 bằng tổng của 4 + 8 = 12 số 3 và bằng 3 × 12.  
Vậy: 3 × 4 + 3 × 8 = 3 × 12.  
Số thích hợp cần điền vào ô trống lần lượt là 7 ; 12.  
**Đáp án:**  
7  
12

Câu **12**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho phép nhân có hai thừa số lần lượt số lớn nhất có một chữ số và số liền trước của 9. Khẳng định nào dưới đây đúng?

A. Tích của hai số đó lớn hơn 70.

B. Tích của hai số đó nhỏ hơn 70. C. Tích của hai số đó bằng 70.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Thừa số - Tích.  
  
Ta có: số lớn nhất có một chữ số là 9.  
Số liền trước của 9 là 8.  
Tích của 9 và 8 là:  
9 × 8 = 9 + 9 + 9 + 9 + 9 + 9 + 9 + 9 = 72.  
Vì 72 > 70 nên tích của hai số 9 và 8 lớn hơn 70.  
Vậy khẳng định đúng là: Tích của hai số đó lớn hơn 70.  
**Đáp án:**  
Tích của hai số đó lớn hơn 70.